

Số: 07 /2015/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 10 tháng 02 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất và đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nam Định**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất Đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2251/TTr-STC ngày 29/12/2014 về việc quy định đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Nam Định và hồ sơ kèm theo,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất và đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất:

- Đất thuê thuộc địa bàn thành phố Nam Định và các khu công nghiệp, cụm Công nghiệp tập trung do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật: 1,5%

- Đất thuê thuộc địa bàn các Thị trấn trong tỉnh: 1%

- Đất thuê tại các khu vực còn lại: 0,75%

2. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liên kề có cùng mục đích sử dụng.

**Điều 2.** Tỷ lệ phần trăm (%) xác định đơn giá thuê đất Quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2015.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website: UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Bùi Đức Long**